

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025, nội dung chi tiết như sau:

1. Cơ sở pháp lý

- Khoản 4, Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn ...”.

- Khoản 4, Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn ...”.

- Căn cứ các quy định nêu trên, việc quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hàng năm thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

2. Thực trạng số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2024

- Hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có 129 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó

có 62 đơn vị loại I (gồm 01 phường và 61 xã, thị trấn), 65 đơn vị loại II (gồm 07 phường và 58 xã, thị trấn) và 02 đơn vị loại III (gồm 01 phường và 01 thị trấn).

- Ngày 08/12/2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 167/NQ-HĐND quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2024, trong đó:

+ Số lượng cán bộ, công chức cấp xã: Nghị quyết giao 2.709 người (tính theo phân loại đơn vị hành chính); số lượng đã bố trí (tính đến 15/9/2024) là 2.590 người, số chưa sử dụng là 119 người.

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Nghị quyết giao 1.668 người (tính theo phân loại đơn vị hành chính); số lượng đã bố trí (tính đến 15/9/2024) là 1.489 người, số chưa sử dụng là 179 người.

3. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP

3.1. Quy định về số lượng bố trí theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã

a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã

- Phường loại I được bố trí 23 người; loại II được bố trí 21 người; loại III được bố trí 19 người.

- Xã, thị trấn loại I được bố trí 22 người; loại II được bố trí 20 người; loại III được bố trí 18 người.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- Đơn vị hành chính cấp xã loại I được bố trí 14 người;

- Đơn vị hành chính cấp xã loại II được bố trí 12 người;

- Đơn vị hành chính cấp xã loại III được bố trí 10 người.

3.2. Quy định về số lượng tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên

a) Quy mô dân số và diện tích tự nhiên của xã, phường, thị trấn theo quy định tại Điều 3, Điều 8 và Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính

- Tiêu chuẩn của các xã miền núi, vùng cao:

+ Quy mô dân số: Từ 5.000 người trở lên;

+ Diện tích tự nhiên: Từ 50 km² trở lên.

- Tiêu chuẩn của phường thuộc thành phố:

+ Quy mô dân số: Từ 7.000 người trở lên;

+ Diện tích tự nhiên: Từ 5,5 km² trở lên.

- Tiêu chuẩn của phường thuộc thị xã:

- + Quy mô dân số: Từ 5.000 người trở lên;
- + Diện tích tự nhiên: Từ 5,5 km² trở lên.
- Tiêu chuẩn của thị trấn thuộc huyện:
- + Quy mô dân số: Từ 8.000 người trở lên;
- + Diện tích tự nhiên: Từ 14 km² trở lên.

b) Quy định về số lượng tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên

- Số tăng thêm theo quy mô dân số (bao gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi tính đến ngày 31/12/2023): Đơn vị hành chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 1/2 (một phần hai) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Số tăng thêm theo diện tích tự nhiên (số liệu tính đến ngày 31/12/2023): Đơn vị hành chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên được tăng thêm 01 công chức và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3.3. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của tỉnh Điện Biên được bố trí tối đa theo quy định

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã: 2.786 người (trong đó: 2.709 người tính theo phân loại đơn vị hành chính; 18 người tăng thêm tính theo quy mô dân số; 59 người tăng thêm tính theo diện tích tự nhiên).

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: 1.745 người (trong đó: 1.668 người tính theo phân loại đơn vị hành chính; 18 người tăng thêm tính theo quy mô dân số; 59 người tăng thêm tính theo diện tích tự nhiên).

4. Phương án đề xuất số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2025

UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2025 bằng số đã giao năm 2024 (chỉ tính số được giao theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã, không tính số tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên), cụ thể:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã giao cho 10 đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh là 2.709 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giao cho 10 đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh là 1.668 người.

*** Lý do đề xuất phương án:**

- Một là, trong năm 2024, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện theo số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được HĐND tỉnh giao, đến nay các lĩnh vực công tác cơ bản đều có cán bộ, công chức cấp xã đảm nhiệm và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được nâng lên cả về trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn, từng bước được

trẻ hóa, hệ thống chính trị ở cấp xã đang hoạt động ổn định. Bên cạnh đó, số lượng được giao năm 2024 còn chưa bố trí sử dụng hết (còn 119 chỉ tiêu cán bộ, công chức cấp xã và 179 chỉ tiêu người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa bố trí sử dụng). Để đảm bảo mục tiêu xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, UBND tỉnh đề xuất giữ nguyên số được giao như năm 2024.

- Hai là, tỉnh đang thực hiện lộ trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ; UBND tỉnh đề xuất không giao số lượng tối đa để dự phòng cho số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau sắp xếp và tiết kiệm ngân sách nhà nước cho việc chi trả chế độ, chính sách do tinh giản biên chế dôi dư.

- Ba là, số lượng cán bộ, công chức cấp xã được Ban Tổ chức Trung ương giao giai đoạn 2022-2026 thấp hơn số lượng cán bộ, công chức cấp xã đang thực hiện và số lượng tính theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Đến nay, Ban Tổ chức Trung ương chưa có Quyết định sửa đổi, bổ sung số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho các tỉnh, thành phố theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, do đó chưa có cơ sở để quyết định số lượng theo quy định của Nghị định.

Trên cơ sở các lý do trên, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025 (có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Đức Toàn

Phụ lục

**ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2025**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Đơn vị hành chính (huyện/thị xã/ thành phố)	Số được giao năm 2024 (theo Nghị quyết số 167/NQ- HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)		Số đã bố trí (tính đến 15/9/2024)		Số chưa sử dụng		Số lượng tính theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP				Đề nghị số lượng CBCC cấp xã và người HĐKCT ở cấp xã năm 2025	
		CBCC cấp xã	Người HĐKCT ở cấp xã	CBCC cấp xã	Người HĐKCT ở cấp xã	CBCC cấp xã	Người HĐKCT ở cấp xã	Theo phân loại đơn vị hành chính		Số tăng thêm tính theo quy mô dân số	Số tăng thêm tính theo diện tích tự nhiên	CBCC cấp xã	Người HĐKCT ở cấp xã
								CBCC cấp xã	Người HĐKCT ở cấp xã				
	<i>1</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>
	Tổng	2709	1668	2590	1489	119	179	2709	1668	18	59	2709	1668
1	Huyện Mường Ảng	204	124	201	113	3	11	204	124	1	0	204	124
2	Huyện Mường Chà	250	154	247	144	3	10	250	154	0	9	250	154
3	Huyện Tuần Giáo	394	242	369	210	25	32	394	242	3	3	394	242
4	Huyện Tủa Chùa	252	156	246	136	6	20	252	156	2	0	252	156
5	Tx. Mường Lay	64	38	60	22	4	16	64	38	0	7	64	38
6	Tp. Điện Biên Phủ	253	150	234	150	19	0	253	150	2	0	253	150
7	Huyện Điện Biên	448	280	423	239	25	41	448	280	4	8	448	280
8	Huyện Điện Biên Đông	294	182	288	173	6	9	294	182	2	6	294	182
9	Huyện Mường Nhé	234	146	223	130	11	16	234	146	4	17	234	146
10	Huyện Nậm Pồ	316	196	299	172	17	24	316	196	0	9	316	196